

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3022/KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2019

BAN QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ VÀ CHẾ TẠO

ĐẾN	Số: 2967
Ngày: 06/8/19	
Chuyến:	

KẾ HOẠCH

**Về việc thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố
áp dụng cho đối tượng là các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập
và công dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019**

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố;

Xét đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tại Công văn số 120/PCTT ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Tờ trình số 81/TTr-PCTT ngày 17 tháng 5 năm 2019; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 4345/STC-HCSN ngày 15 tháng 7 năm 2019; tiếp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 788/TB-VP ngày 18 tháng 12 năm 2018;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố áp dụng cho đối tượng là các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và công dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
THÀNH PHỐ NĂM 2019**

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (doanh nghiệp):

a) Mức đóng góp bắt buộc:

Năm 2019, mỗi doanh nghiệp đóng góp hai phần vạn (2/10.000) trên tổng số vốn sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nhưng tối thiểu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Hình thức thu:

- Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố) chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai của công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn do Cục Thuế Thành phố quản lý (bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố (Đơn vị nhận tiền: Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố; số tài khoản: 3761.0.3024684.91049 tại Kho Bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai của các tổ chức, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp đóng trên địa bàn không thuộc đối tượng thu của Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố nêu trên bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của quận - huyện do Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

c) Số lượng Doanh nghiệp phải nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố năm 2019 là: **160.922** Doanh nghiệp.

2. Đối tượng công dân:

Là công dân Việt Nam, nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố 01 lần cho năm 2019, cụ thể như sau:

a) Mức đóng góp bắt buộc:

- Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp (Lương cơ bản là số tiền lương được tính bằng lương tối thiểu nhân với hệ số lương (mức lương sử dụng để tính bảo hiểm)).

- Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng (01 ngày lương được tính bằng mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc thực tế trong tháng của doanh nghiệp). Địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (mức 4.180.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng I, gồm: các quận và các huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn, huyện Bình Chánh, huyện Nhà Bè; mức 3.710.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng II là huyện Cần Giờ).

- Người lao động khác, trừ các đối tượng đã nêu trên, đóng 15.000 đồng/người/năm.

b) Hình thức thu:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố, chủ các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (gồm: công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn do Cục Thuế Thành phố quản lý (bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các quận - huyện, chủ các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (gồm: các tổ chức, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp không thuộc đối tượng thu của Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố) có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của quận - huyện do Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các phường của 19 quận tổ chức thu Quỹ của đối tượng người lao động khác trên địa bàn (riêng người lao động khác trên địa bàn 05 huyện và công dân hộ nông nghiệp tại 08 quận gồm: Quận 2, Quận 8, Quận 9, Quận 12, quận Bình Tân, quận Thủ Đức, quận Gò Vấp và quận Bình Thạnh được miễn thu Quỹ), được trích 05% trên tổng số thu để trả thù lao cho những người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 05% số thu thực tế hàng năm; đồng thời, tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ (95% còn lại) nộp vào tài khoản của quận do Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền. Lưu ý: khi thu Quỹ Phòng, chống thiên tai bằng tiền mặt của người lao động khác phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân (kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại Thành phố Hồ Chí Minh) tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

3. Các trường hợp được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ và thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

Các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ và thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai thực hiện tại Điều 3, Điều 4 Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.

II. THỜI HẠN NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THÀNH PHỐ NĂM 2019; CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI CÔNG TÁC THU - NỘP QUỸ VÀ CÁC MỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Thời hạn nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố năm 2019:

- Đối với cá nhân: nộp Quỹ một lần trước ngày 31 tháng 7 năm 2019.
- Đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập: nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 31 tháng 7 năm 2019, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 năm 2019.
- Định kỳ cuối mỗi tháng, Ủy ban nhân dân các phường - xã - thị trấn có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ của địa phương mình và nộp vào tài khoản của quận - huyện do Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.
- Định kỳ cuối mỗi quý, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ của địa phương mình và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.

2. Chế độ báo cáo và công khai nguồn thu - nộp Quỹ:

Thực hiện theo Điều 9, Điều 11 Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.

3. Mức xử phạt vi phạm hành chính về đóng góp Quỹ:

Các vi phạm về đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai (đóng thiếu, đóng chậm, không đóng Quỹ) thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố), Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn chịu trách nhiệm thu Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố đúng đối tượng theo phân công tại Mục I Kế hoạch này, tuyệt đối tránh thu chồng chéo, trùng lặp đối tượng giữa các cơ quan thu Quỹ.

Chi phí hành chính liên quan đến phát hành thông báo thu Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố như sau:

- Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố): sử dụng từ nguồn ngân sách Thành phố (thông qua Chi cục Thủy lợi) được phân bổ cho các hoạt động thường xuyên của đơn vị.

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện: sử dụng từ nguồn ngân sách quận - huyện được bố trí hàng năm.

- Ủy ban nhân dân các phường - xã - thị trấn: sử dụng từ nguồn 5% để lại từ số thu Quỹ thực tế hằng năm trên địa bàn.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp Sở Tài chính Thành phố có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố; đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn triển khai thu Quỹ.

3. Ủy ban nhân dân các quận - huyện thông kê doanh nghiệp không thu được Quỹ Phòng, chống thiên tai (do đã giải thể, chuyển đổi địa chỉ, không tồn tại trên thực tế) kể cả danh sách doanh nghiệp đang hoạt động nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp Quỹ; báo cáo bằng văn bản về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố trước ngày 05 tháng 12 năm 2019.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, các doanh nghiệp và công dân có trách nhiệm và nghĩa vụ thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố và công khai kết quả thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

(Đính kèm Bảng tổng hợp danh sách các doanh nghiệp nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố năm 2019 phân bổ cho các quận - huyện và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố để tổ chức thu Quỹ).

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Tổng Cục Phòng chống thiên tai;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị TP;
- Các Đoàn thể TP;
- UBND các quận - huyện;
- Các Thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN TP;
- Chi cục Thủy lợi (04 bản);
- VP/UB: CVP, PVP/KT, Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT-Trọng). 55.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lê Thanh Liêm



**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP
NỢP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THÀNH PHỐ NĂM 2019**

(Danh sách các doanh nghiệp do Cục Thuế Thành phố cung cấp)

hoạch số: **3082** /KH-UBND ngày **29** tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	SỐ DOANH NGHIỆP	VỐN KINH DOANH	TỶ LỆ 2/10.000 (đồng)	SỐ TIỀN THU QUỸ (đồng)
1	2	3	4	5	6
I	Quận, huyện phụ trách thu	133.896	1.055.402.647.876.780	211.080.529.575	157.762.228.000
1	Quận 1	10.019	156.056.893.069.762	31.211.378.614	22.297.032.000
2	Quận 2	4.089	32.377.320.199.768	6.475.464.040	6.519.682.000
3	Quận 3	5.154	58.545.887.027.961	11.709.177.406	9.615.360.000
4	Quận 4	1.944	10.558.632.370.348	2.111.726.474	2.350.637.000
5	Quận 5	2.665	17.425.728.195.955	3.485.145.639	4.012.524.000
6	Quận 6	2.621	326.954.449.929.896	65.390.889.986	2.723.076.000
7	Quận 7	4.631	26.067.313.948.567	5.213.462.790	6.130.693.000
8	Quận 8	4.064	18.730.664.219.435	3.746.132.844	4.372.976.000
9	Quận 9	4.945	19.410.165.888.154	3.882.033.178	4.881.984.000
10	Quận 10	3.857	18.439.526.892.730	3.687.905.379	4.363.484.000
11	Quận 11	3.003	15.762.385.009.880	3.152.477.002	3.656.012.000
12	Quận 12	9.440	30.667.958.911.240	6.133.591.782	8.137.272.000
13	Quận Tân Bình	11.376	56.482.937.714.535	11.296.587.543	13.046.386.000
14	Quận Tân Phú	9.764	36.026.392.680.227	7.205.278.536	9.231.332.000
15	Quận Phú Nhuận	4.717	35.556.222.837.233	7.111.244.567	7.224.801.000
16	Quận Gò Vấp	11.219	39.276.125.042.526	7.855.225.009	9.940.747.000
17	Quận Bình Thạnh	8.191	44.028.744.780.680	8.805.748.956	9.836.781.000
18	Quận Bình Tân	10.436	33.352.091.933.743	6.670.418.387	8.963.383.000
19	Quận Thủ Đức	7.459	27.319.692.265.215	5.463.938.453	6.986.934.000
20	Huyện Bình Chánh	5.543	20.005.751.761.317	4.001.150.352	5.234.681.000
21	Huyện Hóc Môn	5.305	16.327.742.245.165	3.265.548.449	4.411.162.000
22	Huyện Củ Chi	1.566	6.178.162.007.854	1.235.632.402	1.591.053.000
23	Huyện Nhà Bè	1.671	8.233.263.296.151	1.646.652.659	1.878.712.000
24	Huyện Cần Giờ	217	1.618.595.648.442	323.719.130	355.524.000
II	Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố thu	27.026	2.053.069.830.181.670	410.613.966.036	212.852.547.000
Tổng cộng		160.922	3.108.472.478.058.450	621.694.495.612	370.614.775.000

Mức đóng góp bắt buộc đối với doanh nghiệp là (2/10.000) trên tổng số vốn sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nhưng tối thiểu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)/.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ